

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 06-04-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 11/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 25/03/2022 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn T, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ dân phố H, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T và bà Đỗ Thị T; có vợ là Lê Thị S, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2021, tạm giam từ ngày 27/12/2021 đến nay; có mặt.

2. Lương Văn V, sinh năm 1996 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn C, xã T, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quốc V và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị U, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/03/2015 bị Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2021, tạm giam từ ngày 27/12/2021 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị D, sinh năm 1995; có mặt.

2. Ông Vũ Hồng T, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/12/2021, Chu Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát: 90B2-158.17 từ nhà đi đến khu vực thôn Triệu Xá, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý thì gặp bạn tên Hoàng Anh, khoảng 21 tuổi nhà ở thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý. Hoàng Anh nói với T: *“Anh đi lấy cái về anh em mình chơi”*, biết Hoàng Anh rủ đi mua ma túy để sử dụng T nói: *“Tao không có tiền”* thì Hoàng Anh lấy ra 500.000 đồng đưa cho T và nói: *“Em ở đây đợi lát mua được anh em mình vào nhà nghỉ Triệu Phát chơi”*. Hiểu ý Hoàng Anh đưa tiền cho để đi mua ma túy rồi vào nhà nghỉ thuê phòng sử dụng nên T đồng ý, cầm tiền của Hoàng Anh. Sau đó T gọi điện cho Lương Văn V hỏi: *“Có đi chơi không”*, V hiểu ý T rủ đi sử dụng ma túy nên đồng ý nói: *“Anh đến công nhà đón em”*. Gặp V, T nói: *“Lên xe, xuống dưới kia lấy hàng về chơi”* thì V đồng ý lên ngồi phía sau xe máy của T. T điều khiển xe máy chở V đến một khu vực thuộc huyện Bình Lục giáp với tỉnh Nam Định thì dừng lại, T bảo V đứng chờ bên ngoài rồi đi bộ vào trong ngõ gặp một người thanh niên tên Sơn khoảng 39 tuổi (T không rõ nhân thân, lai lịch) rồi mua của người này 500.000 đồng được 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T cầm gói ma túy mua được đi ra đưa cho V và nói: *“Em cầm lấy anh em mình mang về chơi”*. Biết đó là ma túy đá, V cầm lấy cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc. Khi T điều khiển xe máy chở V về đến nhà nghỉ Triệu Phát thuộc thôn Triệu Xá, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý thì bị tổ công tác Công an xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý đến kiểm tra, phát hiện thấy cất giấu ma túy mục đích để sử dụng nên lập biên bản bắt giữ quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen thu giữ của Chu Văn T niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím thu giữ của Lương Văn V niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 xe máy biển kiểm soát: 90B2-158.17 cùng giấy chứng nhận đăng ký của xe.

Tại bản Kết luận giám định số 256/PC09-MT ngày 27/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,509 gam, loại Methamphetamine”*.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-PL ngày 10/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Chu Văn T và Lương Văn V cùng về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm về nội dung đã truy tố đối với các bị cáo Chu Văn T và Lương Văn V, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chung điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn T:

- Xử phạt Chu Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.
- Xử phạt Lương Văn V từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Chu Văn T và Lương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn T và Lương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, tại khu vực thôn Triệu Xá, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Chu Văn T và Lương Văn V bị lực lượng Công an xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,509 gam chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án Chu Văn T là người đã khởi xướng, rủ rê Lương Văn V đi mua ma túy để sử dụng và cũng là người trực tiếp thực hành nên giữ vai trò chính. Lương Văn V là đồng phạm, tích cực hưởng ứng cùng với Chu Văn T thực hiện tội phạm nên có vai trò thứ hai, cũng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Chu Văn T có nhân thân tốt; Lương Văn V có nhân thân xấu, bản thân đã

từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chu Văn T có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng; đều phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên sẽ không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với các bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên Hoàng Anh, khoảng 21 tuổi nhà ở thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý và người đàn ông tên Sơn (không xác định rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) theo bị cáo Chu Văn T khai là người đã đưa tiền để đi mua ma túy và người đã bán ma túy cho bị cáo để cất giấu, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh nhưng không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch của những người này, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh do đó không có cơ sở để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 90B2-158.17 cùng giấy tờ đăng ký của xe, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của Chu Văn T, được bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội nên sẽ tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, đều được các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 47, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 329, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội áp dụng chung với các bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng thêm đối với bị cáo Chu Văn T:

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T và Lương Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn T 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn V 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/12/2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số serial: 351859074706833; 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI1: 863601049010193, số IMEI2: 863601049010185; 01 (*một*) chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 90B2-158.17, số máy: HC12E-7100353, số khung: RLHHC1252FY100233 và 01 (*một*) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 031958, biển số đăng ký: 90B2-158.17, chủ xe Chu Văn T.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, số 256/PC09-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 11/03/2022.

3. Án phí: Các bị cáo Chu Văn T và Lương Văn V mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn

